

QUY CHẾ

Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng sáng kiến, khoa học xã Xuân Hưng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12
năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến, khoa học xã Xuân Hưng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) xem xét, đánh giá và tham mưu UBND xã công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp xã của các sáng kiến để làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu thi đua.
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên của Hội đồng; các cá nhân đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả của sáng kiến phục vụ việc công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp.

Điều 2. Sáng kiến, đề tài khoa học, điều kiện, tác giả

1. Sáng kiến, đề tài khoa học:

Sáng kiến là những giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (*gọi chung là giải pháp*) gắn liền với quá trình hoạt động chỉ đạo, quản lý, hoặc trong quá trình thực hiện chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên giao; được triển khai áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng, đổi mới quản lý, đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; quốc phòng, an ninh

2. Điều kiện:

- Có tính mới, tính sáng tạo;
- Đã được áp dụng, áp dụng thử hoặc có khả năng áp dụng;
- Mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực trong phạm vi thuộc xã.

3. Tác giả:

- Là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến và phải có văn bản giải trình, cam kết, xác nhận tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến.
- Tác giả đề tài khoa học là người trực tiếp thực hiện nghiên cứu, chịu trách

nhệm về nội dung, phương pháp và kết quả. Đồng tác giả đề tài khoa học là những người cùng tham gia trực tiếp sáng tạo, đóng góp trí tuệ, ý tưởng và công sức vào một công trình khoa học.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chức năng của Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến, khoa học xã Xuân Hưng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn, giúp Chủ tịch UBND xã về các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của xã.

2. Tổ chức xét, đánh giá và tham mưu Chủ tịch UBND xã công nhận sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác) có phạm vi ảnh hưởng đối với xã; Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, công trình khoa học phục vụ thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Tổ chức đánh giá khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định;

b) Lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng;

c) Bảo mật thông tin về các giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến theo yêu cầu của tác giả/đồng tác giả hoặc người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến;

d) Xem xét đánh giá tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến theo quy định tại Điều 4 Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ để tham mưu cho người đứng đầu cơ sở công nhận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi và hỗ trợ tác giả thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan;

e) Tham mưu giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng kiến ở cơ sở;

g) Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở của đề tài khoa học/đề án khoa học/công trình khoa học và công nghệ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng

1. Hội đồng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ yêu cầu công nhận, cấp giấy chứng nhận sáng kiến và tham mưu Chủ tịch UBND xã công nhận và

cấp giấy chứng nhận sáng kiến, đề có phạm vi tác dụng ảnh hưởng đối với xã hoặc tỉnh; kiểm tra, đánh giá hồ sơ yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở của đề tài khoa học/đề án khoa học/công trình khoa học và công nghệ.

2. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định hiện hành của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND xã khi Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký văn bản.

4. Hội đồng được mời các chuyên gia, người có trình độ về mặt chuyên môn, kỹ thuật, am hiểu về sáng kiến, đề tài, đề án, công trình khoa học tham gia Hội đồng; mời đại diện cơ quan, đơn vị đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, giải pháp, đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học (nếu cần thiết) để tư vấn cho Hội đồng khi họp đánh giá.

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của mình.

6. Thực hiện các nội dung liên quan khác đến hoạt động sáng kiến theo yêu cầu của Chủ tịch UBND xã.

Chương III

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng gồm có Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng, 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Chủ tịch Hội đồng, 01 đồng chí Trưởng phòng VH-XH là Phó Chủ tịch Hội đồng thường và các Ủy viên.

2. Thư ký Hội đồng là 01 đồng chí Chuyên viên của Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng. Phân công trách nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Chỉ đạo cơ quan Thường trực Hội đồng chuẩn bị các tài liệu cần thiết phục vụ các kỳ họp của Hội đồng.

3. Thực hiện các chế độ quy định và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng.

4. Triệu tập và Chủ trì các kỳ họp của Hội đồng.

5. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này và giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 8. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ sau:

- a) Xây dựng chương trình làm việc, chuẩn bị nội dung, hồ sơ tài liệu liên quan cho các kỳ họp của Hội đồng.
- b) Trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) giải quyết các công việc của Hội đồng.
- c) Được đề nghị sử dụng phương tiện và nhân lực của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

- 1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng. Trường hợp vắng được ủy quyền cho một công chức hoặc viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình tham dự thay nhưng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ trì, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến của người được ủy quyền tham dự.
- 2. Nghiên cứu trước các tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng.
- 3. Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các cuộc họp và các hoạt động của Hội đồng.
- 4. Kiến nghị, đề xuất những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.
- 5. Được sử dụng một số thời gian trong giờ hành chính để thực hiện những nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng. Việc hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng giao được ghi nhận như việc hoàn thành kế hoạch công tác của cá nhân do đơn vị phân công.

Điều 10. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

- 1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan thường trực của Hội đồng.
- 2. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ giúp Hội đồng trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp và phân loại hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến, xét đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh tổng hợp, chuẩn bị tài liệu, điều kiện phục vụ hoạt động và các cuộc họp của Hội đồng.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng

- 1. Phiên họp của Hội đồng chỉ được coi là hợp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp Chủ

tịch Hội đồng vắng mặt phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp;

2. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ;

3. Giải pháp khi đưa ra xem xét tại phiên họp của Hội đồng được công nhận là sáng kiến khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng đồng ý bằng hình thức biểu quyết hoặc phiếu đồng ý thông qua;

4. Bản sao nội dung các sáng kiến và các tài liệu liên quan phải được gửi cho các thành viên Hội đồng tối thiểu 05 ngày làm việc trước thời gian họp Hội đồng.

5. Trường hợp Hội đồng không tổ chức họp thì Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi hồ sơ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và văn bản đề nghị, thành viên Hội đồng có trách nhiệm gửi Phiếu đánh giá cho Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 12. Trình tự làm việc của Hội đồng

1. Thư ký Hội đồng báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; báo cáo tóm tắt nội dung các giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến và ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng;

2. Các thành viên Hội đồng nhận xét đánh giá, phản biện nội dung của sáng kiến theo tiêu chí: Tính mới; khả năng nhân rộng và hiệu quả mang lại hoặc hiệu quả dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến;

3. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến;

4. Đối với những sáng kiến yêu cầu có phản biện thì phải dựa trên kết quả phản biện, đánh giá của các chuyên gia phản biện để nhận xét, đánh giá, biểu quyết;

5. Hội đồng tiến hành biểu quyết và Chủ tịch Hội đồng kết luận thông qua sáng kiến đủ điều kiện công nhận;

6. Thư ký Hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét sáng kiến.

Điều 13. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng

1. Ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng, tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, kịp thời;

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu cần thiết phục vụ cho các kỳ họp của Hội đồng theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng;

3. Gửi hồ sơ sáng kiến cho các thành viên Hội đồng để các thành viên Hội đồng biết và chuẩn bị tài liệu họp xét.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ hằng năm của xã. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu, giúp Hội đồng xây dựng dự toán và báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã theo quy định.

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương V

HỒ SƠ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 15. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu quy định (mẫu số 01);
- Bản mô tả sáng kiến (mẫu số 04);

Điều 16. Trình tự xét công nhận sáng kiến

a) Thường trực Hội đồng sáng kiến thực hiện tổng hợp, phân loại, rà soát, kiểm tra sơ bộ sáng kiến;

b) Thường trực Hội đồng sáng kiến sao gửi đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và các tài liệu liên quan kèm theo gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng sáng kiến và các chuyên gia phản biện (nếu có) nghiên cứu trước khi họp Hội đồng;

c) Thường trực Hội đồng sáng kiến tổng hợp ý kiến đánh giá sáng kiến và báo cáo Hội đồng sáng kiến tổ chức họp xét công nhận.

Chương VI

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 17. Điều kiện để đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Sáng kiến đề nghị Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong xã hoặc ngoài xã phải đảm bảo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và đáp ứng đầy đủ nội dung, tiêu chuẩn tại Điều 18, Điều 19 của Quy chế này.

2. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hiện hành và các văn bản quy định chi tiết thi hành và quy định của cơ quan có thẩm quyền; được xác nhận đã hoặc đang áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

3. Những công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn phải làm hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ như tham mưu ban hành đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch công tác năm hoặc từng giai đoạn, ... có nội dung dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của trung ương, của tỉnh không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ thì không được đề nghị đánh giá, công nhận theo Quy chế này, không được sử dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 18. Nội dung sáng kiến, đề tài được đánh giá, công nhận

1. Sáng kiến là giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:

a) Có sự sáng tạo hoặc cách thức mới trong việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào thực tiễn trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, của toàn ngành, toàn tỉnh mang lại hiệu quả nổi trội;

b) Có sự sáng tạo hoặc cách thức mới trong cơ chế xây dựng chính sách, cải cách hành chính, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao hơn nhiều trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ so với trước đó;

c) Đổi mới trong phương pháp sắp xếp, tổ chức bộ máy, bố trí nguồn nhân lực, điều kiện, phương tiện làm việc phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với kết quả, chất lượng cao hơn trước;

d) Đổi mới trong phương pháp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ, công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với chất lượng, hiệu quả cao hơn trước;

đ) Có giải pháp hay, cách làm mới mang lại hiệu quả cao trong chỉ đạo thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, sách nhiễu,;

2. Sáng kiến là giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ:

a) Có giải pháp mới để triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh, các đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, ... đạt kết quả nổi bật, được cấp có thẩm quyền đánh giá cao;

b) Có phương pháp, cách làm mới đạt hiệu quả cao trong thực hiện cải cách hành chính như: ứng dụng công nghệ thông tin; đơn giản quy trình, cách thức giải quyết thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả so với quy định của Trung ương, của tỉnh, được công dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng, được cấp có thẩm quyền đánh giá cao;

c) Có sự cải tiến về chế độ, phương pháp làm việc, quy trình xử lý công việc, thẩm định hồ sơ, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác so với trước;

d) Có phương pháp, giải pháp mới để nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giảm nghèo bền vững; giảm tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; khám chữa bệnh; phòng chống dịch; phòng chống giảm nhẹ thiên tai;

đ) Có phương pháp, giải pháp, cách làm mới đạt hiệu quả cao hơn trước trong công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước

3. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

a) Đưa ra cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật mới áp dụng vào thực tiễn công việc, lao động, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, ... mang lại kết quả nổi bật so với trước khi chưa áp dụng;

b) Có sự sáng tạo trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn đem lại hiệu quả, năng suất, chất lượng cao hơn trước đó nhiều lần

4. Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; quốc phòng, an ninh Đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên và có xác nhận đã hoặc đang được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Điều 19. Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến, đề tài

1. Sáng kiến, đề tài đề nghị Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sáng kiến, đề tài đề nghị Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong xã hoặc ngoài xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tính mới:

- Không trùng với nội dung sáng kiến, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài xã đánh giá, công nhận trước đó;

- Lần đầu tiên được áp dụng và mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

b) Tính áp dụng:

- Được áp dụng có hiệu quả ngay trong lĩnh vực hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị

- Phù hợp với điều kiện thực tế đã được áp dụng rộng rãi hoặc hoàn toàn có khả năng phổ biến, áp dụng rộng rãi tại nhiều cơ quan, đơn vị trong và ngoài xã.

c) Tính hiệu quả:

- Về kinh tế: nâng cao năng suất lao động; hiệu quả công tác; tiết kiệm thời gian; nguồn lực; giảm chi phí sản xuất; nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, chất lượng, dịch vụ; hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Về xã hội: Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc, học tập, giảng dạy, khám chữa bệnh, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, ...

Điều 20. Cách chấm và tỷ lệ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Sáng kiến, đề tài được các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và chấm “Đạt” hay “Không đạt” bằng phiếu *(theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này)*.

2. Sáng kiến, đề tài được Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn xã hoặc ngoài xã để làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu chấm “Đạt” từ 2/3 trở lên trong tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 21. Thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài

Căn cứ kết quả đánh giá, bỏ phiếu chấm của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, Cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài đối với các trường hợp có tỷ lệ số phiếu chấm “Đạt” theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

Điều 22. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài

Sáng kiến, đề tài đã được đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng nhưng sau đó phát hiện người có sáng kiến, đề tài không phải là tác giả, đồng tác giả của sáng kiến; chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, người tham gia đề tài, hoặc có sự gian dối trong kê khai, sao chép, trùng lặp về nội dung, xâm phạm bản quyền tác giả của người khác,... thì Hội đồng xét duyệt sáng kiến xã sẽ hủy bỏ kết quả, thu hồi quyết định công nhận và thông báo cho cơ quan đề nghị khen thưởng biết để thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng thưởng. Tùy theo mức độ vi phạm, cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài và người đứng đầu cơ quan xác nhận, đề nghị sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Hồ sơ đánh giá

1. Thành phần hồ sơ đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

- Bản mô tả sáng kiến (mẫu số 04);
- Các tài liệu minh chứng sáng kiến đã được áp dụng, nhân rộng và mang lại hiệu quả.

2. Thành phần hồ sơ đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Bản sao báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đề tài khoa học/đề án khoa học/công trình khoa học và công nghệ;
- Bản sao quyết định và biên bản nghiệm thu đề tài khoa học/đề án khoa học/công trình khoa học và công nghệ;
- Các tài liệu minh chứng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng và mang lại hiệu quả trong phạm vi cơ sở trở lên.

Điều 24. Thời gian tiếp nhận hồ sơ; thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh và toàn quốc của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Thời gian tiếp nhận

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ được thực hiện vào 02 đợt chính:

- Đợt 1: Từ ngày 15/3 đến hết ngày 30/4 hằng năm.
- Đợt 2: Từ ngày 01/8 đến hết ngày 15/9 hằng năm.

b) Trường hợp đợt xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Thời hạn xử lý hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Văn hoá – Xã hội (Cơ quan thường trực của Hội đồng) có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

b) Đánh giá, công nhận: Từ khi nhận hồ sơ hợp lệ đến khi có kết quả đánh giá, công nhận là không quá 30 ngày làm việc.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều khoản thi hành:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện nếu có điểm nào cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng*) chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy chế này./.